

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-PT

Ngày: 31/3/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Minh Công

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Anh Trang và Ông Lâm Bách

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Loan, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Ninh Thuận.

**- Bị cáo bị kháng nghị: NGUYỄN THỊ T**, tên gọi khác: M; sinh năm 1973. Nơi sinh: Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn Gò Sạn, xã Bắc Phong, huyện TB, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 3/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Công giáo. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1939; Chồng tên Lê Thành Trung, sinh năm 1977; Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 18/5/2020 bị Công an xã B, huyện TB xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc trái phép*”.

Bị cáo hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*)

Ngoài ra, còn có bị hại không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/11/2020, do chân bị đau nên bà Nguyễn Thị G nhập viện để điều trị tại Bệnh viện huyện TB. Trước khi đi nhập viện, bà G khóa cửa nhà và đưa chìa khóa cho cháu dâu là Nguyễn Thị T giữ để hàng ngày T lấy quần áo mang lên bệnh viện cho bà G. Trước đó T có nghe bà G nói mới mua vàng, lợi dụng lòng tin của bà G và vì đang cần tiền nên vào khoảng 11 giờ ngày 12/11/2020, T đến nhà bà G, mở cửa đi vào phòng ngủ, thấy có 01 chiếc tủ đứng bằng gỗ, T dùng tay mở 02 cánh cửa tủ nhưng không mở được do đã bị khóa. T đi ra ngoài đường luồng bên ngoài phòng ngủ lấy 01 chiếc kéo và dùng mũi kéo cậy phá ổ khóa của cánh cửa tủ bên phải nhưng không phát hiện tài sản. T tiếp tục dùng mũi kéo cậy khóa cánh cửa tủ bên trái và phát hiện thấy có 01 ngăn tủ nhỏ ở phía dưới. T dùng tay kéo ngăn tủ này ra thấy có 01 hộp nhựa màu đỏ cam. Khi mở hộp nhựa này ra T thấy bên trong có 01 sợi dây chuyền đeo tay bằng vàng, dạng mắt xích và 01 chiếc nhẫn bằng vàng, dạng tròn. Thấy vậy, T lấy sợi dây chuyền đeo tay và chiếc nhẫn này bỏ vào trong túi áo khoác rồi bỏ ra ngoài. Để tránh bị người khác nghi ngờ đã lấy trộm tài sản, khi ra khỏi nhà bà G, T chỉ ngoắc ổ khóa vào khuy cửa chứ không bóp ổ khóa lại rồi mang số vàng vừa trộm cắp được cất giấu vào khu vực chuồng gà phía sau nhà T. Ngày 13/11/2020, T mang chìa khóa lên Bệnh viện huyện TB trả lại cho bà G rồi đi về nhà. Khoảng 07 giờ ngày 14/11/2020, T đi qua nhà bà G và điện thoại báo cho bà G (*khi đó bà G vẫn đang nằm điều trị bệnh tại bệnh viện*) biết việc nhà bà G bị trộm phá khóa cửa vào nhà cậy phá tủ. Khi phát hiện bị mất tài sản bà G đã đến Công an xã B để trình báo sự việc. Sau đó, cơ quan điều tra mời T lên làm việc và T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của bà G.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KLĐGTS ngày 17/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện TB, kết luận: Giá trị tại thời điểm bị mất vào ngày 12/11/2020 của 01 sợi dây chuyền đeo tay màu vàng, dạng mắt xích, dài 18cm, rộng 01cm, dày 0,3cm là 7.426.000 đồng và 01 chiếc nhẫn đeo ngón tay màu vàng, dạng tròn là 2.650.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị mất là 10.076.000 đồng.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

**Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

- Ngày 21/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận kháng nghị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số:

21/2020/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TB theo hướng không cho bị cáo Nguyễn Thị T được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận giữ nguyên quyết định kháng nghị

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Bị cáo Nguyễn Thị T là người đã có 01 tiền sự vào ngày 18/5/2020 bị Công an xã Bắc Phong, huyện TB xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi đánh bạc trái phép. Như vậy, bị cáo T là người có nhân thân xấu. Bị cáo T không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Vì vậy, Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận không cho bị cáo T được hưởng án treo như nội dung quyết định kháng nghị số 52/QĐ-VKS-P7 ngày 21/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Tuy nhiên, bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã giao tài sản trộm cắp được cho bị hại ngay sau khi bị phát hiện, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, là lao động chính trong gia đình, hiện bị cáo và chồng sống riêng đã lâu, bị cáo là người trực tiếp nuôi dưỡng mẹ già và các con nhỏ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, cho bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo tính răn đe nên đề nghị chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm, không cho bị cáo T hưởng án treo, chuyển 6 tháng án treo thành 6 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo

- *Bị cáo nói lời sau cùng:* Xin cho bị cáo tại ngoại để có điều kiện lao động nuôi các con và mẹ già.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận kháng nghị đúng quy định tại các Điều 336, 337 và Điều 338 Bộ luật tố tụng Hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận giữ nguyên kháng nghị tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 52/QĐ-VKS-P7 ngày 21/01/2021.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Lợi dụng lòng tin của bà G và biết bà G mới mua vàng, bản thân T lại đang cần tiền nên vào khoảng 11 giờ ngày 12/11/2020, T đến nhà bà G, dùng chìa

khóa do bà G giao cho T trước đó mở cửa đi vào phòng ngủ, thấy có 01 chiếc tủ đứng bằng gỗ, T dùng tay và mũi kéo bằng kim loại cạy phá ổ khóa tủ sau đó lục lọi và phát hiện thấy có 01 hộp nhựa màu đỏ cam bên trong có 01 sợi dây chuyền đeo tay bằng vàng, dạng mắt xích và 01 chiếc nhẫn bằng vàng, dạng tròn. T lấy sợi dây chuyền đeo tay và chiếc nhẫn này bỏ vào trong túi áo khoác rồi bỏ ra ngoài. Để che dấu hành vi phạm tội của mình, khi ra khỏi nhà bà G, T chỉ ngoắc ổ khóa vào khuy cửa chứ không bóp ổ khóa rồi mang số vàng vừa trộm cắp được cất giấu vào khu vực chuồng gà phía sau nhà T. Ngày 13/11/2020, T mang chìa khóa lên Bệnh viện huyện TB trả lại cho bà G rồi đi về nhà. Khoảng 07 giờ ngày 14/11/2020, T đi qua nhà bà G và điện thoại cho bà G nói nhà bà G bị trộm.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng nghị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không cho bị cáo Nguyễn Thị T được hưởng án treo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, thấy rằng: Bị cáo T đã có 01 tiền sự vào ngày 18/5/2020 bị Công an xã Bắc Phong, huyện TB xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ về hành vi đánh bạc trái phép. Như vậy, bị cáo T là người có nhân thân xấu. Do đó bị cáo T không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn, cấp sơ thẩm cho bị cáo T hưởng án treo là không đúng, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, có con mới thi hành xong nghĩa vụ quân sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có chồng nhưng sống riêng đã lâu, hiện chồng bị cáo bỏ đi đâu không rõ địa chỉ, bị cáo hiện nuôi mẹ già và 3 người con, hoàn cảnh khó khăn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng hình phạt không giam giữ cũng đủ răn đe. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo sau khi hoàn thành đã có thủ đoạn dàn dựng hiện trường nhằm đánh lừa người bị hại và trốn tránh cơ quan điều tra, do đó cần tăng hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về án phí phúc thẩm: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận: Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2020/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Ninh Thuận .

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị T (M) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T (Mười) 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành án kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã B, huyện TB, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo Nguyễn Thị T (M) cư trú nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T (M) về Ủy ban nhân dân xã B, huyện TB, tỉnh Ninh Thuận tiếp tục giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị T (M).

Về án phí phúc thẩm: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (31/3/2021).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND, TAND huyện TB;
- Công an huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Bị cáo;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Minh Công**